TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HSST
Ngày: 11/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hoàng Trà**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Phan Thị Thanh Dung**

+ Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Kiểm sát viên tham gia phiên toà: **Ông Võ Văn Duy** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại phòng xử án TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 120/2023/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST-HS, ngày 29/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Nhật T** - Sinh ngày: 25/3/1997; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 09/12. Con ông: Trần Th (đã chết) và bà Phạm Thị Thanh L, sinh năm: 1970; cùng trú tại: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình

Nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 39/2016/HSST ngày 12/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành đã xử phạt bị cáo Trần Nhật T 15 tháng nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Gia Ph, sinh năm: 2008; người đại diện hợp pháp là bà Phạm Thị Thanh L, sinh năm: 1970; trú tại: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, Trần Nhật T mượn điện thoại của em trai mình là Trần Gia Ph, sinh năm 2008, trú tại thôn A, xã T, huyện N để sử dụng, sau đó T gọi điện cho V (không rõ lai lịch cụ thể) để hỏi mua ma túy đá về sử dụng, T đặt mua ma túy của V với giá 500.000 đồng, tiền được chuyển qua tài khoản Momo của V được V đồng ý và hẹn lên ngã tư X (thị trấn N) để lấy gói ma túy đá. T chạy lên địa điểm đã hẹn để gặp V thì được V chỉ vị trí đề T đi lại lấy gói ma túy đá.

T đem gói ma túy đá về nhà, chia thành 06 gói nhỏ để cất giấu và sử dụng, khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T lấy 01 gói ma túy nhỏ ra sử dụng một ít và cất số ma túy còn lại vào trong túi quần đang mặc, 05 gói ma túy đá còn lại T bỏ vào bao thuốc lá hiệu Prince, cất giấu trên kệ sách trong phòng ngủ. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, T đi ra đầu đường phía trước nhà thuộc thôn A, xã T, huyện N để mua thuốc lá hút thì bị Tổ công tác Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam phối hợp với Đồn Biên phòng cửa khẩu Cảng Kỳ Hà và Công an xã Tam Quang bắt quả tang, thu giữ bên trong túi quần lững phía trên bên phải của T một gói ni lông không màu có kích thước 6,5cm x4,3cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá và ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T. Qua khám xét phát hiện, thu giữ 01 bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Prince bên trong có 05 gói ni lông không màu có chứa các hạt tinh thể màu trắng, được hàn kín 04 cạnh, có kích thước lần lượt là 2,5cm x 1,5cm; 2,2cm x 1,2cm; 2,1cm x 1,1cm; 1,9cm x 1,5cm; 1,6cm x 1,5cm.

Tại Bản kết luận giám định số 152/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: các mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giảm định (mẫu ký hiệu AI và A2) là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu Al gửi giám định có khối lượng 0,101 gam. Mẫu A2 gửi giám định có khối lượng 0,252gam.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKS-NT, ngày 19 tháng 12 năm 2023 của VKSND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Nhật T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Nhật T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng điều 46, Điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng vụ án;

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Núi Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, tại thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, tổ công tác của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam phối hợp với Đồn Biên phòng cửa khẩu Cảng Kỳ Hà và Công an xã Tam Quang bắt quả tang bị cáo Trần Nhật T đang tàng trữ trái phép 0,353 gam (không phẩy ba năm ba gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó, hành vi như nêu trên của bị cáo Trần Nhật T đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Methamphetamine là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trách nhiệm hình sự thì thấy: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu; cụ thể: Vào ngày 12/7/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xét xử về tội "trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, nhưng nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy bản chất coi thường pháp luật của bị cáo nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm khắc và xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi ngoài xã hội một thời gian nhằm mục đích ren đe giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng thấy phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, cần xem xét chấp nhận.

[6] các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên V là người đã bán ma túy cho bị cáo T, hiện chưa xác định được lại lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Núi Thành đã tách ra để điều tra và xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T, Công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Trần Gia Ph là người đã cho bị cáo T mượn điện thoại để bị cáo T liên lạc với V mua ma túy về sử dụng nhưng Phú không biết nên không đề cập xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì số 152/KL-KTHS, bên ngoài có dấu sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên Lê Hoàng Vũ, Mai Thị Lệ Hằng và Trương Doãn Chiến bên trong có: 0,145 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Nhật T phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**

Xử phạt: Trần Nhật T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: 01/10/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 152/KL-KTHS, bên ngoài có dấu sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên Lê Hoàng V, Mai Thị Lệ H và Trương Doãn Ch bên trong có: 0,145 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy .

(Hiện vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Núi Thành theo quyết định chuyển vật chứng số: 03/QĐ-VKS-NT, ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Nhật T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- CA huyện Núi Thành;
- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- Bị cáo;
- Người liên quan
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoàng Trà